

Số: 06/2024/QĐST-DS

Na Hang, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Quan Văn T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Quan Văn T có nghĩa vụ trả nợ gốc cho ông Hoàng Văn Đ là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Anh T1 phải trả tiền lãi là $80.000.000đ \times 01\% = 800.000đ$ x 15 tháng (từ tháng 4/2023 đến tháng 7/2024) = 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tổng số tiền anh Quan Văn T phải trả cho ông Hoàng Văn Đ là 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng).

* Thời gian trả nợ: Từ tháng 7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi suất.

* Biện pháp bảo đảm trả nợ: Anh Tuấn tự nguyện hàng tháng sẽ trích từ tiền lương hàng tháng của mình trả cho ông Đ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Kể từ tháng 7/2024 anh T cam kết sẽ trả tiền nợ cho ông Đ, sau khi nhận được tiền lương hàng tháng sẽ chuyển khoản 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho ông Đ.

Số tài khoản của anh T 8105215017772 mở tại Ngân hàng N chi nhánh huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Số tài khoản của ông Đức 8 mở tại Ngân hàng N chi nhánh huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ tháng 8/2024, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Anh Quan Văn T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Ông: Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự 2.240.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số: 0000840 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang